### Chuỗi sự kiện vòng đời

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| event | Mục đích | Thời gian |
| ngOnChanges() | Phản hồi khi Angular đặt hoặc đặt lại các thuộc tính đầu vào ràng buộc dữ liệu. Phương thức nhận một [SimpleChanges](https://angular.io/api/core/SimpleChanges)đối tượng của các giá trị thuộc tính hiện tại và trước đó.  Lưu ý rằng điều này xảy ra rất thường xuyên, vì vậy bất kỳ thao tác nào bạn thực hiện ở đây đều ảnh hưởng đáng kể đến hiệu suất. Xem chi tiết trong [Sử dụng móc phát hiện thay đổi](https://angular.io/guide/lifecycle-hooks#onchanges) trong tài liệu này. | Được gọi trước ngOnInit()và bất cứ khi nào một hoặc nhiều thuộc tính đầu vào ràng buộc dữ liệu thay đổi.  Lưu ý rằng nếu thành phần của bạn không có đầu vào hoặc bạn sử dụng nó mà không cung cấp bất kỳ đầu vào nào, thì khuôn khổ sẽ không gọi ngOnChanges() |
| ngOnInit() | Khởi tạo chỉ thị hoặc thành phần sau khi Angular lần đầu tiên hiển thị các thuộc tính liên kết dữ liệu và thiết lập các thuộc tính đầu vào của chỉ thị hoặc thành phần. Xem chi tiết trong [Khởi tạo một thành phần hoặc chỉ thị](https://angular.io/guide/lifecycle-hooks#oninit) trong tài liệu này. | Được gọi một lần, sau lần đầu tiên ngOnChanges(). |
| ngDoCheck() | Phát hiện và hành động theo những thay đổi mà Angular không thể hoặc sẽ không tự phát hiện. Xem chi tiết và ví dụ trong [Xác định phát hiện thay đổi tùy chỉnh](https://angular.io/guide/lifecycle-hooks#docheck) trong tài liệu này. | Được gọi ngay sau ngOnChanges()mỗi lần chạy phát hiện thay đổi và ngay sau ngOnInit()lần chạy đầu tiên. |
| ngAfterContentInit() | Phản hồi sau khi Angular chiếu nội dung bên ngoài vào dạng xem của thành phần hoặc vào dạng xem có chỉ thị.  Xem chi tiết và ví dụ trong [Ứng phó với những thay đổi về nội dung](https://angular.io/guide/lifecycle-hooks#aftercontent) trong tài liệu này. | Được gọi *một lần* sau lần đầu tiên ngDoCheck(). |
| ngAfterContentChecked() | Phản hồi sau khi Angular kiểm tra nội dung được chiếu vào chỉ thị hoặc thành phần.  Xem chi tiết và ví dụ trong [Ứng phó với các thay đổi nội dung dự kiến](https://angular.io/guide/lifecycle-hooks#aftercontent) trong tài liệu này. | Được gọi sau ngAfterContentInit()và mọi lần sau ngDoCheck() |
| ngAfterViewInit() | Phản hồi sau khi Angular khởi tạo các khung nhìn của thành phần và các khung nhìn con, hoặc khung nhìn chứa chỉ thị.  Xem chi tiết và ví dụ trong [Phản hồi để xem các thay đổi](https://angular.io/guide/lifecycle-hooks#afterview) trong tài liệu này. | Được gọi *một lần* sau lần đầu tiên ngAfterContentChecked(). |
| ngAfterViewChecked() | Phản hồi sau khi Angular kiểm tra các khung nhìn của thành phần và các khung nhìn con, hoặc khung nhìn có chứa chỉ thị. | Được gọi sau ngAfterViewInit()và mọi tiếp theo |
| ngOnDestroy() | Dọn dẹp ngay trước khi Angular phá hủy chỉ thị hoặc thành phần. Hủy đăng ký Observables và tách các trình xử lý sự kiện để tránh rò rỉ bộ nhớ. Xem chi tiết trong [Dọn dẹp khi phá hủy cá thể](https://angular.io/guide/lifecycle-hooks#ondestroy) trong tài liệu này. | Được gọi ngay lập tức trước khi Angular phá hủy chỉ thị hoặc thành phần. |

### Lifecycle example set

(Tập hợp ví dụ về vòng đời)

|  |  |
| --- | --- |
| Component | Description |
| [Peek-a-boo](https://angular.io/guide/lifecycle-hooks#peek-a-boo) | Thể hiện mọi móc vòng đời. Mỗi phương thức hook sẽ ghi vào nhật ký trên màn hình. |
| [Spy](https://angular.io/guide/lifecycle-hooks#spy) | Cho biết cách bạn có thể sử dụng các móc vòng đời với một chỉ thị tùy chỉnh. Các SpyDirectivecụ các ngOnInit()và ngOnDestroy()móc, và sử dụng chúng để xem và báo cáo khi một phần tử đi vào hoặc ra khỏi giao diện hiện tại. |
| [OnChanges](https://angular.io/guide/lifecycle-hooks#onchanges) | Trình bày cách Angular gọi ngOnChanges()hook mỗi khi một trong các thuộc tính đầu vào của thành phần thay đổi và chỉ ra cách diễn giải changesđối tượng được truyền cho phương thức hook. |
| [DoCheck](https://angular.io/guide/lifecycle-hooks#docheck) | Triển khai ngDoCheck()phương pháp với phát hiện thay đổi tùy chỉnh. Xem bài đăng hook thay đổi đối với nhật ký để biết tần suất Angular gọi hook này. |
| [AfterView](https://angular.io/guide/lifecycle-hooks#afterview) | Chương trình gì có nghĩa là góc bằng một [cái nhìn](https://angular.io/guide/glossary#view) . Thể hiện dấu ngAfterViewInit()và ngAfterViewChecked()móc. |
| [AfterContent](https://angular.io/guide/lifecycle-hooks#aftercontent) | Cho biết cách chiếu nội dung bên ngoài vào một thành phần và cách phân biệt nội dung được chiếu với chế độ xem con của một thành phần. Thể hiện dấu ngAfterContentInit()và ngAfterContentChecked()móc. |
| [Counter](https://angular.io/guide/lifecycle-hooks#counter) | Thể hiện sự kết hợp của một thành phần và một chỉ thị, mỗi thành phần có các móc nối riêng. |